



Biểu số 3: BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

**CÔNG TY TNHH MTV
KHAI THÁC CÔNG TRÌNH
THỦY LỢI AN HẢI
0200288219**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/BC-TLA

Hải Phòng, ngày 08 tháng 5 năm 2026

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Công ty TNHH một thành viên khai thác công trình thủy lợi An Hải là doanh nghiệp 100% vốn nhà nước, chủ sở hữu là UBND thành phố Hải Phòng. Công ty được giao nhiệm vụ quản lý và khai thác công trình trong hệ thống thủy lợi liên tỉnh An Kim Hải thuộc địa giới hành chính Hải Phòng; dịch vụ tưới tiêu nước phục vụ sản xuất nông nghiệp và cung cấp nguồn nước thô cho các nhà máy nước sản xuất nước sạch phục vụ dân sinh Thành phố. Ngoài nhiệm vụ chính trị Công ty tham gia đấu thầu và nhận thầu thi công các công trình tạo việc làm ổn định và tăng thu nhập cho người lao động.

Năm 2025, thực hiện Quyết định phê duyệt của UBND thành phố về kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển; Quyết định của UBND thành phố về phân bổ kinh phí cho dịch vụ công ích thủy lợi và các văn bản chỉ đạo của UBND thành phố, Công ty đã triển khai thực hiện nhiệm vụ tại đơn vị và kết quả cơ bản thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch UBND thành phố giao và thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động và nghĩa vụ đối với Nhà nước, cụ thể:

- Sản phẩm chủ yếu sản xuất:

+ Diện tích tưới cho cây trồng và cấp nước cho nuôi trồng thủy sản: Công ty không ngừng phối kết hợp với các địa phương trong công tác tưới tiêu nước kịp thời cho nhân dân sản xuất, mặt khác tiếp tục đầu tư sửa chữa, nâng cấp, cải tạo hệ thống công trình thủy lợi đảm bảo sản xuất an toàn hiệu quả. Năm 2025 một số địa phương thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng theo hướng phù hợp với các mô hình kinh tế nên tổng diện tích giảm 1.404,43 ha so với kế hoạch.

+ Tiêu thoát nước khu vực nông thôn và đô thị trừ vùng nội thị tăng 572,84 ha do các hộ dân bỏ ruộng không canh tác và thu hồi đất của các xã.

+ Cấp nước cho sinh hoạt và công nghiệp: Cung cấp nguồn nước thô cho Công ty cổ phần cấp nước Hải Phòng, Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch số 2 Hải Phòng, Chi nhánh cấp nước Hải Phòng 3, Công ty cổ phần Khu công nghiệp Sài Gòn - Hải Phòng và các nhà máy nước mi ni trên địa bàn sản xuất nước sạch phục



vụ dân sinh Thành phố. Khối lượng nước năm 2025 đã giảm so với kế hoạch 616.797 m³, tương ứng bằng 99,21% so kế hoạch.

+ Tiêu thoát nước khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế và khu công nghệ cao: Giai đoạn 2019-2025, Công ty đã xây dựng phương án giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác nhưng chưa được phê duyệt giá nên sản phẩm này Công ty chưa ký được hợp đồng với các đơn vị theo kế hoạch.

- Tổng doanh thu: Doanh thu tăng 2,276 tỷ đồng, bằng 102,52% so kế hoạch và chủ yếu từ hoạt động xây dựng cơ bản.

- Lợi nhuận trước thuế: Lợi nhuận trước thuế tăng 1,623 tỷ đồng, bằng 131,82% so kế hoạch, phần lợi nhuận tăng chủ yếu từ hoạt động tài chính và Công ty tiết kiệm chi phí trong hoạt động sản xuất.

- Lợi nhuận sau thuế: Sau khi thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước về nộp thuế thu nhập doanh nghiệp, Công ty tính toán phân bổ cho các quỹ theo quy định của pháp luật. Lợi nhuận sau thuế tăng 1,17 tỷ đồng, bằng 126,27% so kế hoạch.

- Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước: Công ty thực hiện đúng quy định pháp luật về thuế, các khoản mục thuế đã phát sinh và đã nộp Nhà nước như thuế GTGT đầu ra, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, thuế tài nguyên, thuế khác với tổng số thuế đã nộp tăng 0,129 tỷ đồng, bằng 105,38% so kế hoạch.

- Tổng số lao động: Công ty đã xây dựng số lao động kế hoạch là 197 người, nhưng với mục tiêu đảm bảo tăng thu nhập cho người lao động nên Công ty đã thực hiện các biện pháp giảm lao động và tăng năng suất lao động nên thực tế năm 2025 lao động là 194 người giảm 03 lao động, bằng 98,48% so kế hoạch.

- Tổng quỹ tiền lương: Tổng quỹ tiền lương tăng 2,129 tỷ đồng, bằng 109,61% so kế hoạch.

(Chi tiết tại Bảng số 1)

2. Thuận lợi, khó khăn

Trong năm qua, Công ty TNHH Một thành viên Khai thác công trình thủy lợi An Hải nhận được sự quan tâm chỉ đạo và giúp đỡ của UBND thành phố, Sở Nông nghiệp và môi trường; sự kết phối hợp của các sở, ngành Thành phố và các địa phương trên địa bàn trong công tác quản lý, khai thác và bảo vệ công trình. Cán bộ, CNVCLĐ trong Công ty có truyền thống đoàn kết khắc phục khó khăn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Tuy nhiên, trong triển khai thực hiện nhiệm vụ Công ty còn gặp một số khó khăn như sau:

+ Đơn giá sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi thực hiện theo Quyết định số 3460/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND thành phố Hải Phòng về giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2025 cho các Công ty TNHH MTV khai thác

2882
CÔNG TY
TNHH
THÀNH
HẢI PHÒNG
CÔNG
THỦY LỢI
AN HẢI
HẢI PHÒNG

công trình thủy lợi trên địa bàn Đông Hải Phòng, nhưng đơn giá không đối so với các văn bản đã được ban hành.

+ Đơn giá sản phẩm, dịch vụ cấp nước cho sinh hoạt và công nghiệp chưa được phê duyệt. Do đó, Công ty tạm tính đơn giá theo quy định tại Công văn số 2418/UBND-MT ngày 04/5/2019 của UBND thành phố Hải Phòng với đơn giá 900 đ/m³.

+ Đơn giá sản phẩm tiêu thoát nước khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao chưa được phê duyệt nên Công ty chưa ký được hợp đồng.

+ Định mức KTKT đã được UBND thành phố phê duyệt tại Quyết định số 5139/QĐ-UBND nhưng có hiệu lực vào ngày 18/12/2025 nên không kịp triển khai các nhiệm vụ tại đơn vị trong năm 2025.

+ Đối với các công trình được tiếp nhận bàn giao từ địa phương về Công ty quản lý chưa bàn giao hồ sơ nên không ghi được giá trị công trình trên sổ sách kế toán rất khó để tính đúng tính đủ chi phí bảo trì, chi phí nguyên nhiên vật liệu, chi phí khấu hao khi tính giá thành sản phẩm.

+ Công tác đầu tư sửa chữa công trình theo Điều 7, Nghị định 96/2018/NĐ-CP ngày 30/06/2018; Thông tư 73/2018/TT-BTC ngày 15/08/2018 thì chi phí này không làm thay đổi công năng, quy mô công trình. Do đó, việc sửa chữa tài sản cố định không mang lại hiệu quả cao, lâu dài và đồng bộ.

+ Công tác cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Theo quy định của Luật thủy lợi thì Công ty có trách nhiệm cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình đối với công trình thủy lợi đang khai thác. Tuy nhiên, việc xây dựng dự án cấm mốc chỉ giới thủy lợi cần nguồn kinh phí rất lớn, nên việc lập và thực hiện cấm mốc hệ thống công trình thủy lợi rất khó khăn.

+ Thu tiền nước thô của nhà máy nước mini gặp khó khăn, đặc biệt nhà máy nước Tân Tiến ký hợp đồng, nghiệm thu, thanh lý nhưng chưa thanh toán từ năm 2016-2018.

+ Về quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong Doanh nghiệp nhà nước, Công ty thực hiện theo Nghị định số 44/2025/NĐ-CP và thông tư hướng dẫn. Tuy nhiên, sau thời gian Nghị định có hiệu lực gần 4 tháng tháng đã có Nghị định 248/2025/NĐ-CP thay thế Nghị định 44/2025/NĐ-CP. Việc thay đổi văn bản trong thời gian ngắn gây khó khăn rất lớn cho Công ty trong quá trình triển khai thực hiện.

19.
Y
I
VI
GTR
DI
VI
HAI

| | | | | | | | |
|--------------|--|--|--|--|--|--|--|
| Dự án nhóm A | | | | | | | |
| Dự án nhóm B | | | | | | | |

2. Các khoản đầu tư tài chính.

III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON

Đánh giá tình hình hoạt động của các công ty mà doanh nghiệp nắm trên 50% vốn điều lệ, tình hình đầu tư của doanh nghiệp vào các công ty này, tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty này theo Bảng số 3.

BẢNG SỐ 3: TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ SẢN XUẤT KINH DOANH TẠI CÁC CÔNG TY CON DO CÔNG TY MẸ NẴM CỔ PHẦN CHI PHỐI

| TT | Tên doanh nghiệp | Vốn điều lệ (tỷ đồng) | Tổng vốn đầu tư của công ty mẹ (tỷ đồng) | Tổng tài sản (tỷ đồng) | Doanh thu (tỷ đồng) | Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng) | Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng) | Lợi nhuận nộp về công ty mẹ | Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước (tỷ đồng) | Tổng nợ phải trả (tỷ đồng) |
|----------|---|-----------------------|--|------------------------|---------------------|--------------------------------|------------------------------|-----------------------------|---|----------------------------|
| 1 | Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ | | | | | | | | | |
| 1.1 | Công ty A | | | | | | | | | |
| 1.2 | Công ty B | | | | | | | | | |
| 2 | Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ trên 50% vốn điều lệ | | | | | | | | | |
| 2.1 | Công ty C | | | | | | | | | |
| 2.2 | Công ty D | | | | | | | | | |